

Số: 330 /NĐCP-KHĐTVT

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

V/v: Thư mời lập dự toán vật tư

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm Vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên đầu năm 2026 và các vật tư khác Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: Vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên đầu năm 2026 và các vật tư khác

- Số hiệu đơn hàng: 32/ĐH-NĐCP ngày 16/01/2026

- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.

- Thời gian giao hàng (Tính từ khi hợp đồng có hiệu lực): Trong vòng 20 ngày tính từ khi nhận được thông báo giao hàng bằng Văn bản hoặc Fax.

- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A;

b. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100% chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Hàng hóa, vật tư được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng.

+ Với các mục hàng nhập khẩu: Cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương (CO: Giấy Chứng nhận xuất xứ do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam Với các mục hàng sản xuất trong nước; CQ: Giấy chứng nhận chất lượng;



Ghi chú: CQ: Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất hoặc các văn bản có giá trị tương đương. CO: giấy chứng nhận xuất xứ, CO do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp, mà trên đó thể hiện đơn vị nhập khẩu là doanh nghiệp, hộ kinh doanh...hợp pháp tại Việt Nam. Bên B cấp bản công chứng dịch thuật tiếng Việt CO, CQ nếu các chứng từ trên không được viết bằng tiếng Việt. Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của gói thầu thì phải cung cấp bản gốc CO, CQ kèm theo)

+ Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa. Riêng các mục hàng có giá trị sau thuế từ 50 triệu đồng/ đơn giá từ 10 triệu đồng trở lên yêu cầu cấp CQ của nhà sản xuất.

- Nhà cung cấp chào giá cho từng phần hoặc toàn bộ hàng hóa theo thư mời

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hồ sơ chào giá bao gồm: Đơn chào hàng, bảng chào giá (BCG - theo biểu mẫu đính kèm).

- Hình thức nộp Hồ sơ chào giá: Báo giá được đóng trong phong bì kín có niêm phong của nhà cung cấp, bên ngoài phong bì ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 330 /NĐCP-KHĐTVT ngày 27 / 01 /2026**, được gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau (Bên mời chào giá chỉ tiếp nhận những hồ sơ chào giá đảm bảo nội dung này):

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.

- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 02033 734 900

- Cán bộ phụ trách: Đinh Thị Phong Lan; Điện thoại: 0775346899

2. Thời gian chào giá.

- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 09 giờ 30' ngày 29 / 01 /2026.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, ĐTPL(1).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hoàng Lân

Bảng kê chi tiết đơn hàng
(Đính kèm thư mời chào giá số 330 /NĐCP-KHĐTVT ngày 27 tháng 01 năm 2026)

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Bản lề lá	Inox 304 KT: 6x5,0cm		Cái	12	
2.	Bộ gioăng làm kín chén trực	Bộ gioăng làm kín trực Ø 40mm (Bộ gioăng gồm bên trái và bên phải) van DN150; ≤250 độ C; 1 Mpa		Bộ	1	
3.	Bơm	ly tâm trực ngang, đầu inox liền trực, 1 tầng cánh Ebara CDXM 120/07; nguồn điện 220V, công suất 0,55KW; lưu lượng 150-180 lít/phút; cột cấp 20,5-12,5m, theo bản vẽ đính kèm		Bộ	2	
4.	Bu lông	M4x50 (8.8) ren suốt		Bộ	200	
5.	Bu lông	M4x30 (8.8)		Bộ	200	
6.	Bu lông	M6x30 (8.8)		Bộ	335	
7.	Bu lông	M8x30 (8.8) ren suốt		Bộ	300	
8.	Bu lông	M8x50 (8.8) ren suốt		Bộ	300	
9.	Bu lông	M8x100 (8.8) ren suốt		Bộ	200	
10.	Bu lông	M5x30 (8.8) ren suốt		Bộ	200	
11.	Bu lông	M10x40 (8.8) ren suốt		Bộ	300	
12.	Bu lông	M10x100 (8.8) ren suốt		Bộ	100	
13.	Bu lông	M12x30 (8.8) ren suốt		Bộ	1000	
14.	Bu lông	M12x60 (8.8) ren suốt		Bộ	100	
15.	Bu lông	M12x70 (8.8) ren suốt		Bộ	100	
16.	Bu lông	M12x100(8.8) ren suốt		Bộ	100	
17.	Bu lông	M16x30 (8.8) ren suốt		Bộ	300	
18.	Bu lông	M16x60 (8.8) ren suốt		Bộ	200	
19.	Bu lông	M16x100 (8.8) ren suốt		Bộ	200	
20.	Bu lông	M18x100 (8.8) ren suốt		Bộ	200	
21.	Bu lông	M24x100 (8.8) ren suốt		Bộ	300	
22.	Bu lông inox	M20x100(4.8) ren suốt		Bộ	75	
23.	Bu lông	M10x40		Bộ	25	
24.	Bu lông nở sắt	M8x80		Bộ	50	
25.	Bu lông nở sắt	M12x100		Bộ	50	
26.	Bu lông nở sắt	M14x100		Bộ	50	
27.	Bu lông nở sắt	M16x100		Bộ	44	
28.	Bu lông nở sắt	M18x150		Bộ	50	

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
29.	Bu lông nở sắt	M20x150		Bộ	20	
30.	Bút bi	Hãng ERAS, mã bút E136		Cái	1344	
31.	Cánh quạt làm mát động cơ	D260xd68; 5 cánh		Cái	2	
32.	Cánh quạt nhựa 9 cánh d62		Cái	2		
33.	Cánh quạt nhựa làm mát động cơ, 6 cánh,	D115/d30	Cái	5		
34.	Cánh quạt nhựa lỗ trục	D58; đường kính ngoài D298	Cái	4		
35.	Cát	màu đen cánh nhỏ	m3	5		
36.	Cây nhựa đặc chịu nhiệt	Teflon phi 20	m	50		
37.	Cây nhựa đặc chịu nhiệt	Teflon phi 50	m	50		
38.	Cây nhựa đặc chịu nhiệt	Teflon phi 30	m	50		
39.	Cây nhựa đặc trắng	phi 40 (teflon)	m	50		
40.	Chai thả màu nâu	125ml	Cái	2		
41.	Cút cong	DN60; VL SA210C; BV: 23.07.24	Cái	1		
42.	Cút nổi	Chữ T vật liệu nhựa PVC ren trong Ø27	Cái	2		
43.	Cút vuông	Vật liệu nhựa PVC ren trong Ø27	Cái	4		
44.	Đá mài ngón hình chóp	D20	Cái	20		
45.	Đá mài ngón hình chóp	D30	Cái	20		
46.	Đá mài ngón hình chóp	phi 22	Cái	20		
47.	Đá mài ngón hình trụ	D20	Cái	20		
48.	Đá mài ngón hình trụ	D30	Cái	20		
49.	Đầu cốt	bít SC 50-16	Cái	25		
50.	Đầu cốt đồng	SC10-10	Cái	30		
51.	Đầu cốt đồng	SC16-10	Cái	30		
52.	Đầu cốt đồng	SC16-14	Cái	50		
53.	Dây an toàn toàn	COV theo hình ảnh đính kèm	Cái	10		

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
	thân					
54.	Dây curoa	BX122	Sợi	10		
55.	Dây thùng	phi 18	m	25		
56.	Giảm chấn	Vò đệm GR28 có D=65mm; d=30mm; dày 15mm	Cái	1		
57.	Giấy lụa lau dụng cụ	loại WATERSILK, đựng trong hộp giấy vỏ cứng, loại 200 tờ	Hộp	50		
58.	Giấy ráp thô	B800	Tờ	50		
59.	Giấy ráp thô	C120	tờ	100		
60.	Màng bọc thức ăn	rộng 50cm; nặng 2,4kg	Cuộn	3		
61.	Mặt cầu van cầu	DN200 (DN200; L= 330mm; bán kính cầu R160mm; vị trí lắp trục Φ44mm; lắp chốt Φ14mm; VL: gang)	Cái	2		
62.	Nhựa Teflon cuộn, dạng cuộn	KT: tiêu chuẩn 1000mm, độ dày 1mm	m2	3		
63.	Nhựa Teflon cuộn, dạng cuộn	KT: tiêu chuẩn 1000mm, độ dày 2mm	m2	3		
64.	Ống cao su bố vải	phi 21mm, 10 bar	m	100		
65.	Ống ghen cách điện	phi 10	m	10		
66.	Ống ghen cách điện	phi 12	m	10		
67.	Ống ghen cách điện	phi 8	m	10		
68.	Ống ruột gà lõi thép	phi 32	m	50		
69.	Ống ruột gà lõi thép	phi 48	m	50		
70.	Pin	Energizer 3a	Đôi	150		
71.	Pin panasonic	AA 1.5V	đôi	200		
72.	Pipet Thủy tinh	10ml	Cái	2		
73.	Sơn chống ăn mòn nước biển màu xanh		Lít	40		
74.	Sơn nội thất màu xanh dương	Dulux Water Rush 98BG 45/237	Lít	71		
75.	Tấm amiang chì lõi thép	d5mm	m2	1		
76.	Tết ami ăng trắng	D6	Kg	25		

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
77.	Thép tấm	1500x6000x6mm VL CT3 (47,1Kg/m ²)	Kg	847,8		
78.	Thép tấm	CT3 dày 3mm (23,6 kg/m ²)	Kg	424,8		
79.	Thép tròn	C45 phi 25	m	12		
80.	Thép tròn	C45 phi 30	m	8		
81.	Thép tròn	C45 phi 40	m	12		
82.	Thép tròn	C45 phi 45	m	7,5		
83.	Thép tròn	C45 phi 50	m	12		
84.	Thép tròn	C45 phi 60	m	8,45		
85.	Thép tròn đặc	C45 phi 14	m	24		
86.	Thép tròn đặc	C45 phi 16	m	24		
87.	Thép tròn đặc	C45 phi 20 (2,47kg/m)	m	5		
88.	Van tay	DN50 PN10Mpa	Cái	2		
89.	Vít tự khoan	M3x30 (túi 200 cái)	Túi	10		

BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực – CTCP

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá (TMCG) số hiệu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,.....(Ghi tên Nhà cung cấp), cam kết thực hiện đơn hàng (Ghi tên và số hiệu đơn hàng) theo đúng yêu cầu của TMCG với tổng số tiền là (Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng(Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của TMCG).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng các quy định trong TMCG số(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá).
4. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gianngày (Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu), kể từ ngày(Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

